

**PHỤ LỤC**  
**BÁO CÁO NHU CẦU SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN VLXD TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TUY PHƯỚC**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / / 2024 của UBND huyện Tuy Phước)*

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Loại khoáng sản (đất, cát, đất sét)	Khối lượng dự kiến (m3)			Ghi chú <i>(Các Chủ đầu tư, UBND cấp huyện, thị xã, thành phố, đề xuất các điểm mỏ dự kiến phục vụ nhu cầu xây dựng tại địa phương)</i>
					Năm 2024	Năm 2025	Giai đoạn 2026-2030	
1	Xây dựng CSHT Phân khu 3, Phước Lộc	xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	2024-2025	đất san lấp	200.000	30.000		1. Mỏ đất: Núi Hòn Chà, xã Phước Thành (diện tích 3,5ha theo QH chung xã Phước Thành được duyệt). 2. Mỏ cát, đề xuất 02 điểm mỏ sau: - 01 điểm mỏ trên sông Hà Thanh thuộc xã Phước Thành, huyện Tuy Phước. - 01 điểm mỏ trên sông Kôn thuộc xã Phước Quang, huyện Tuy Phước.
				cát	1.000	2.000		
2	CSHT Khu dân cư Công Chánh, TT Tuy Phước	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước	2024-2025	đất san lấp	20.000	50.000		
				cát	200	1.500		
3	CSHT Phân khu 2, Phước Lộc	xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	2024-2026	đất san lấp	24.000	60.000		
				cát		1.000	1.000	
4	Khu dân cư và thương mại dịch vụ thôn Tùng Giản, xã Phước Hòa	xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước	2024-2026	đất san lấp	100.000	200.000		
				cát	500	1.500	1.500	
5	CSHT Khu dân cư vùng Bờ Hiên (mở rộng)	thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước	2024-2026	đất san lấp	20.000	20.000		
				cát	100	300	300	
6	CSHT khu dân cư Khuông Bình (vị trí 1 và 2), xã Phước Thắng	xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước	2024-2026	đất san lấp	20.000	30.000		
				cát	100	300	400	
7	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước	2024-2026	đất san lấp	30.000	10.000		
				cát	500	500		
8	Các công trình khác	huyện Tuy Phước	2024-2030	đất san lấp	171.000	171.000	2.280.000	
				cát	53.000	54.000	295.000	
	<b>Tổng cộng:</b>			<b>đất san lấp</b>	<b>585.000</b>	<b>571.000</b>	<b>2.280.000</b>	
				<b>cát</b>	<b>55.400</b>	<b>61.100</b>	<b>298.200</b>	